

Số: 154/BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 1e tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình 135 năm 2015-2016, nguồn vốn Ai Len thuộc kế hoạch năm 2014 và Chính sách theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg
(Tài liệu phục vụ cuộc họp của UBND tỉnh ngày 10/5/2016)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2087/UBND-ĐNMN ngày 05/5/2016 về việc báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình: 30a, 135, 33, vốn Ailen trên địa bàn các huyện miền núi, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chương trình 135 năm 2015-2016, nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len năm tài khóa 2014 và Chính sách theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg như sau:

I. Chương trình 135

1. Năm 2015:

a) Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Kế hoạch giao: 64.600 triệu đồng để thực hiện đầu tư 146 công trình. Trong đó, trả nợ khối lượng hoàn thành và công trình chuyển tiếp từ năm 2014 là 28 công trình; nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới 118 công trình.

- Kết quả thực hiện: có 66 công trình đã hoàn thành, 80 công trình đang triển khai thi công. Giải ngân 47.036,87 triệu đồng, đạt 72,81% kế hoạch vốn giao.

b) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Kế hoạch giao: 19.050 triệu đồng. UBND các huyện đã giao cho 100% xã làm chủ đầu tư dự án này.

- Đã thực hiện giải ngân: 17.702,52 triệu đồng, đạt 90,93% kế hoạch.

c) Duy tu bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng.

- Kế hoạch giao: 3.970 triệu đồng để thực hiện duy tu bảo dưỡng 38 công trình.

- Tình hình thực hiện: 35 công trình đã hoàn thành, 03 công trình đang thi công. Giải ngân 3.789,912 triệu đồng đạt 97,27% kế hoạch vốn giao.

2. Năm 2016:

Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình 135 năm 2016 của tỉnh đã được Trung ương thông báo là 78.858 triệu đồng. UBND tỉnh đã có Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 về việc giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình 135 năm 2016 cho UBND các huyện. Ngay sau đó, Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản số 92/BDT-KHTH ngày 29/3/2016 hướng dẫn UBND các huyện triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của Chương trình.

Hiện nay, tất cả các huyện đã có quyết định giao kế hoạch cho UBND các xã trên địa bàn và đang hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện.

3. Đánh giá chung.

Chương trình 135 năm 2015 và năm 2016 đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện và đã đạt một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số vấn đề tồn tại như sau:

- Tiến độ triển khai Chương trình ở các địa phương chậm. Các công trình CSHT thuộc Chương trình có quy mô tương đối nhỏ nhưng thời gian thi công kéo dài. Cụ thể: dự án phát triển CSHT năm 2015 đến cuối quý I/2016 vẫn còn 80/118 công trình chưa hoàn thành (huyện Ba Tơ còn 30/42 công trình; huyện Sơn Hà còn 21/27 công trình; huyện Sơn Tây còn 8/9 công trình; huyện Tây Trà còn 9/9 công trình; huyện Trà Bồng còn 10/10 công trình; huyện Bình Sơn còn 01/01 công trình; huyện Sơn Tịnh còn 01/05 công trình). Kế hoạch năm 2016 đến thời điểm nay chỉ mới vừa hoàn thành việc giao kế hoạch vốn.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi cho các hộ dân thụ hưởng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất không được thực hiện và giám sát đúng mức nên người dân thực hiện không đúng kỹ thuật, nhất là kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây trồng (cây trồng không đào hố, quá dày, không đúng khoảng cách và nhiều loại cây trên một diện tích nhỏ,...).

- Hầu hết các xã đều được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án của Chương trình nhưng còn lúng túng, sai sót trong việc thực hiện các thủ tục theo qui trình để triển khai thực hiện, nhất là đối với việc lựa chọn đơn vị tư vấn, cung cấp dịch vụ và thực hiện công trình. Có một số xã, công trình xây dựng được triển khai thi công nhưng chưa hoàn thành thủ tục.

- Hoạt động giám sát của cộng đồng chưa được chú trọng và tổ chức thực hiện đúng yêu cầu.

II. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc năm tài khóa 2014.

Thực hiện Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn viện trợ của Chính phủ Ai Len năm 2015, Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện dự án này; đồng thời trong tháng 12/2015 Ban đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương và tiếp tục có văn bản đôn đốc, nhắc nhở các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện (văn bản số 427/BDT-KHTH ngày 18/12/2015).

Tuy nhiên, đến cuối năm 2015 chỉ có 04/06 công trình được thực hiện hoàn thành và giải ngân ngân vốn đạt 6.432,217 triệu đồng đạt 80,40% so với kế hoạch. Còn 02 công trình (của huyện Sơn Tây và Tây Trà) được hoàn thành trong tháng 2/2016 và hiện nay chưa được giải ngân tiếp (tổng vốn chưa giải ngân là: 1.948 triệu đồng) do vướng qui định về thời gian sử dụng vốn.

III. Chính sách hỗ trợ di dân định canh, định cư theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg.

*** UBND huyện làm Chủ đầu tư các Dự án ĐCĐC tập trung.**

Năm 2016, UBND tỉnh có Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) 6.614,0 triệu đồng cho 03 Dự án ĐCĐCTT chuyển tiếp trên địa bàn 3 huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Tây Trà.

Vốn ĐTPT bổ sung cho mỗi Dự án trên là đủ so kế hoạch vốn ĐTPT tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg. Hiện đang tiếp tục thi công các công trình hạ tầng.

*** Ban Dân tộc làm Chủ đầu tư các Dự án ĐCĐC tập trung.**

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 1093/UBND-ĐNMN ngày 15/3/2016 giao cho Ban Dân tộc tỉnh làm Chủ đầu tư các Dự án ĐCĐCTT thực hiện Chính sách theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg mà UBND các huyện miền núi chưa thực hiện thi công. Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện:

- Làm việc với UBND các huyện, kết quả rà soát, khảo sát về sự cần thiết nhu cầu thực tế tại địa phương, đến nay chỉ còn nhu cầu 08 Dự án ĐCĐC tập trung trên địa bàn 5 huyện miền núi.

- Ban Dân tộc tỉnh đã thành lập Ban quản lý Dự án 33; hợp đồng lao động tham mưu cho Giám đốc, Ban quản lý Dự án 33 và đã đi vào hoạt động.

- Thời gian vừa qua, Ban Dân tộc tỉnh cùng với các đơn vị Tư vấn làm việc với các địa phương khảo sát, thiết kế sơ bộ tại 4 Dự án ĐCĐC tập trung ở 4 huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Tây Trà, huyện Trà Bồng.

1. Tình hình và kết quả thực hiện ĐCĐC tập trung trong những năm qua.

1.1. Về vốn ĐTPT:

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 29 Dự án ĐCĐCTT với tổng vốn ĐTPT thuộc ngân sách Trung ương (NSTW) là 129.682 triệu đồng tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg (khoảng 4-5 tỷ đồng/Dự án); vào cuối tháng 12/2009 UBND tỉnh ban hành 29 Quyết định phê duyệt 29 Dự án ĐCĐCTT nói trên cũng với tổng vốn 129.682 triệu đồng (khoảng 4-5 tỷ đồng vốn ĐTPT thuộc NSTW/Dự án).

- Từ năm 2010-2016 Trung ương bố trí tổng vốn ĐTPT là 45.214 triệu đồng đạt 34,86% so kế hoạch vốn ĐTPT tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg. UBND tỉnh đã phân bổ thực hiện 10 Dự án ĐCĐCTT trên địa bàn 6 huyện miền núi, trong đó: Dự án xây dựng điểm ĐCĐC tập trung tại đồi Mô Lên, thôn Trà Dinh, xã Trà Lãnh, huyện Tây Trà chưa đủ vốn ĐTPT (thiếu 2.314 triệu đồng) còn đang dở dang (*đã có giải trình việc thực hiện Dự án, làm rõ nội dung sự cần thiết của Dự án để tiếp tục đầu tư*).

- Tính đến nay, tổng vốn ĐTPT thuộc NSTW chưa phân bổ để triển khai thực hiện 19 Dự án ĐCĐCTT và phải bổ sung 2.314 triệu đồng cho Dự án xây ĐCĐCTT đồi Mô Lên, thôn Trà Dinh, xã Trà Lãnh, huyện Tây Trà là 84.468 triệu đồng so kế hoạch được duyệt tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg và các Quyết định của UBND tỉnh đã phê duyệt 29 Dự án ĐCĐCTT vào cuối tháng 12 năm 2009.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã bố trí 22.776 triệu đồng vốn ĐTPT bằng nguồn vốn địa phương để giải quyết cho 3 Dự án ĐCĐC tập trung có tính cấp bách.

Như vậy, đã thực hiện 13/29 Dự án ĐCĐCTT (trong đó: có Dự án xây dựng điểm ĐCĐC tập trung tại đèo Mô Lên, thôn Trà Dinh, xã Trà Lĩnh, huyện Tây Trà còn thiếu vốn ĐTPT 2.314 triệu đồng, đang dở dang), còn lại 16 Dự án ĐCĐCTT chưa thực hiện. Qua rà soát sự cần thiết chỉ còn nhu cầu 08 Dự án trên địa bàn 5 huyện và 08 Dự án trên địa bàn 4 huyện không còn nhu cầu.

1.2. Về vốn sự nghiệp:

- Từ năm 2013-2015 TW bố trí vốn SN, UBND tỉnh đã phân bổ như sau:

+ Trung ương bố trí vốn năm 2013, năm 2014, năm 2015 là 25.200 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân bổ cho các Dự án ĐCĐCTT là 23.784,5 triệu đồng, còn lại chưa phân bổ là 1.415,5 triệu đồng.

+ Vốn đã phân bổ năm 2014 và năm 2015 cho 5 Dự án/8 Dự án ĐCĐC tập trung nhưng nay không còn nhu cầu thực hiện ở 4 huyện nói trên là 4.949,8 triệu đồng.

+ Vốn năm 2015 chưa phân bổ tại Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 15/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 5.000 triệu đồng.

Như vậy, hiện nay còn lại 11.365,3 triệu đồng vốn SN thuộc NSTW chưa tính vốn còn thừa ở các Dự án ĐCĐC tập trung và Dự án ĐCĐC xen ghép đã thực hiện.

1.3. Nhận xét chung:

Một số Dự án ĐCĐCTT các hộ dân đã về ở nhưng thực tế không đạt được như mong muốn, do còn thiếu một số công trình hạ tầng thiết yếu đã được duyệt mà chưa xây dựng, vì vốn ĐTPT bố trí cho mỗi Dự án chủ yếu là NSTW đã được xác định theo kế hoạch vốn đã duyệt tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg còn thấp so nhu cầu thực tế. Hơn nữa, việc cấp vốn chậm lại nhỏ giọt, dàn trải không đồng bộ giữa vốn ĐTPT và vốn SN đã ảnh hưởng nhiều đến quá trình triển khai thực hiện nên đạt hiệu quả chưa cao.

2. Các cơ sở để đề xuất cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung 08 Dự án ĐCĐCTT còn nhu cầu thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ thực hiện ĐCĐC theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg là: Đối với điểm ĐCĐC tập trung, ngân sách TW đảm bảo hỗ trợ đầu tư xây dựng khoảng 10 công trình hạ tầng thiết yếu.

Số lượng các công trình nhiều cho mỗi Dự án với khoảng 4-5 tỷ đồng vốn ĐTPT thuộc NSTW đã được duyệt vào năm 2009 sẽ không thực hiện được, vì không còn phù hợp tình hình hiện nay, với lý do sau:

+ Định mức suất đầu tư cho mỗi công trình đã duyệt thấp so với thực tế, lại xây dựng ở điều kiện các xã đặc biệt khó khăn.

+ Chi phí trượt giá vật tư, chi phí tiền lương tăng,

- Theo các đơn vị Tư vấn Báo cáo sơ bộ về đầu tư cho 4 Dự án ĐCĐC tập trung nói trên, nhu cầu vốn ĐTPT cho mỗi Dự án trên 10 tỷ đồng vượt so vốn tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg và các Quyết định phê duyệt các Dự án của UBND tỉnh.

III. Kiến nghị.

1. Về Chương trình 135

Để thực hiện tốt Chương trình 135 năm 2016 và những năm tiếp theo, Ban Dân tộc tỉnh kiến nghị một số nội dung sau:

- Việc qui định "hỗ trợ 01 lần/hộ đối với các nội dung hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất, chuồng trại, ao nuôi và nội dung hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc" tại Khoản 2 và Khoản 4, Điều 4 trong Quy định thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 cho các xã ĐBKK, xã an toàn khu, các thôn, bản ĐBKK trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh là do nhầm lẫn và không phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành TW đối với Chương trình 135, do đó, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

- Hiện nay, Tiêu chí phân loại xã ĐBKK, xã ATK thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2014-2015 và giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 có một số nội dung không còn phù hợp, đề nghị UBND tỉnh cho điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế.

2. Về nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len

Đề nghị UBND tỉnh có văn bản gửi Ủy ban Dân tộc để tháo gỡ vướng mắc trong việc giải ngân phần vốn AiLen còn lại (có văn bản dự thảo kèm theo).

3. Chính sách theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Bộ, ngành Trung ương cho điều chỉnh vốn SN còn thừa đã nêu trên sang vốn ĐTPT để thực hiện các Dự án ĐCĐCTT.

Để hoàn thành mục tiêu của Chính sách đề ra, nhằm giải quyết những khó khăn, bức xúc về ổn định dân cư, những vướng mắc hiện nay và tạo cơ sở thuận lợi trong việc triển khai xây dựng tốt các Dự án ĐCĐCTT trong thời gian tới, Ban Dân tộc tỉnh đề xuất, trước mắt: UBND tỉnh cho chủ trương về nguồn vốn ĐTPT thuộc NSTW 84.468 triệu đồng trên đây để cân đối, điều chỉnh, bổ sung mức đầu tư các hạng mục công trình thiết yếu của 08 Dự án ĐCĐCTT và số lượng, đối tượng thụ hưởng cũng như việc thay đổi địa điểm xây dựng Dự án (nếu có) còn nhu cầu thiết thực phải thực hiện, như vậy mới đảm bảo thực hiện được mục tiêu của Chính sách.

Ban Dân tộc kính báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thành phần dự họp;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTH, CSĐT;
- Lưu: VT, yên.



